SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA

Số: 2846/QĐ-BVĐKKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Công văn số 3872/SYT-NVD ngày 13/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức, thực hiện mua sắm thuốc tập trung theo quy định tại Khoản 7 Điều 144 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BVĐKKH ngày 12/5/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc năm 2026-2027 lần 6 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa;

Căn cứ Biên bản họp ngày 03/9/2026 của Hội đồng Thuốc và Điều trị- Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa thông qua danh mục thuốc đấu thầu tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 2823/QĐ-BVĐKKH ngày 18/9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán mua sắm thuốc năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình ngày 21/9/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ Chuyên gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận (VBĐT):
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT;
- Tổ Pháp chế và QLĐT;
- Lưu: VT, Dược.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA

Lê Vũ Chương

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC NĂM 2026-2027 lần 8
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 2846 /QĐ-BVĐKKH ngày 21 /9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm tối đa 30% (nếu có)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa	Thuốc generic	23 mặt hàng	9.729.838.000 đồng	Nguồn thu sự nghiệp y tế và bảo hiểm y tế năm 2026-2027	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ, xét thầu theo từng mặt hàng	03 tháng	Quý IV năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá trị:		**9.729.838.000 đồng** *(Bằng chữ: Chín tỷ bảy trăm hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi tám ngàn đồng).*										

Ghi chú: Danh mục chi tiết đính kèm theo Quyết định này.

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA
2846/QĐ-BVĐKKH
22/09/2026 08:28:45

DANH MỤC THUỐC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC NĂM 2026-2027 lần 8

(Kèm theo Quyết định số 2846 /QĐ-BVĐKKH ngày 21 /9/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Nhóm 3	Azithromycin	250 mg	Uống	Viên	Viên	10.000	2.300	23.000.000
2	Nhóm 1	Cefazolin	2 g	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	1.000	45.000	45.000.000
3	Nhóm 2	Clindamycin	300 mg/2 ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống/túi	4.000	45.000	180.000.000
4	Nhóm 2	Clindamycin	600 mg/4 ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống/túi	8.000	80.990	647.920.000
5	Nhóm 1	Diazepam	5 mg	Uống	Viên	Viên	52.000	1.932	100.464.000

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
6	Nhóm 1	Diazepam	10 mg/2 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống/túi	10.000	17.950	179.500.000
7	Nhóm 3	Gabapentin	300 mg	Uống	Viên nang	Viên	20.000	2.394	47.880.000
8	Nhóm 3	Losartan kali	100 mg	Uống	Viên	Viên	10.000	3.600	36.000.000
9	Nhóm 1	Methyl prednisolon (dưới dạng methyl prednisolon natri succinat)	40 mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	20.000	34.868	697.360.000
10	Nhóm 1	Midazolam	5 mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	7.000	27.500	192.500.000
11	Nhóm 1	Natri hyaluronat	25 mg/2,5 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/lọ	7.000	657.000	4.599.000.000

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
12	Nhóm 4	Nước oxy già	(3%), mỗi 20 ml chứa 1,2g, chai 20ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ	10.600	1.596	16.917.600
13	Nhóm 1	Paracetamol	1 g	Thuốc tiêm	Tiêm/truyền	Chai/lọ/túi/ống	30.000	21.700	651.000.000
14	Nhóm 1	Pethidin hydroclorid	100 mg/2 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	3.600	32.949	118.616.400
15	Nhóm 4	Saccharomyces boulardii	2,26 x 10^9 CFU	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	100.000	4.416	441.600.000
16	Nhóm 1	Suxamethonium clorid	100 mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	1.000	75.000	75.000.000
17	Nhóm 1	Travoprost + Timolol	(0,04 mg + 5 mg)/ml, lọ 2,5 ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	1.600	292.000	467.200.000

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
18	Nhóm 2	Vitamin B6 + Magnesi lactat dihydrat	5 mg + 470 mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	260.000	408	106.080.000
19	Nhóm 4	Bột hạt Malva + Xanh methylen + Camphor monobromid	250 mg + 25 mg + 20 mg	Uống	Viên	Viên	50.000	4.996	249.800.000
20	Nhóm 5	Nitrofurantoin	100 mg	Uống	Viên nang	Viên	5.000	33.600	168.000.000
21	Nhóm 4	Natri clorid	0,45%;500 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai	500	10.500	5.250.000
22	Nhóm 4	Nước cất pha tiêm	500ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Chai	18.000	6.200	111.600.000
23	Nhóm 4	Esomeprazol	20mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	30.000	19.005	570.150.000

Tổng cộng: 23 mặt hàng **9.729.838.000**